

CHUẨN ĐẦU RA

Tên chương trình : Quản lý Giáo dục
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : **Quản lý Giáo dục**
Educational Management

Mã ngành : 52 14 01 14

Loại hình đào tạo : Chính quy

*(Ban hành kèm theo quyết định số 2046/QĐ-ĐHSP, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)*

I. YÊU CẦU VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC:

1. Phẩm chất

1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

1.1.1. Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.1.2. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

1.2. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

1.2.1. Hiểu rõ trách nhiệm của nghề và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

1.2.2. Thể hiện đạo đức tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.

2. Năng lực chung

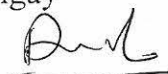
2.1. Năng lực tự học

2.1.1. Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.

2.1.2. Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.

2.2. Năng lực giao tiếp

2.2.1. Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.



2.2.2.Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp.

2.3.Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề

2.3.1.Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin.

2.3.2.Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.

2.4.Năng lực hợp tác

2.4.1.Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.

2.4.2.Biết tôn trọng sự khác biệt và hướng đến sự đồng thuận trong thảo luận, tranh luận.

2.5.Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin

2.5.1.Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ công việc (Trình độ bậc 3 theo *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*).

2.5.2.Có khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công việc (Trình độ A).

3.Năng lực chuyên môn

3.1.Năng lực thực hiện công tác văn phòng ở các cơ sở giáo dục

3.1.1.Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục, dự báo và xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế;

3.1.2.Có khả năng giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình các cấp, bộ phận quản lý có thẩm quyền quyết định xử lý các công việc;

3.1.3.Có khả năng hướng dẫn, đôn đốc, và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý hiệu quả;

3.1.4.Có khả năng thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu phục vụ công tác quản lý được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc;

3.1.5.Có khả năng phối hợp với các đơn vị liên quan và với đồng nghiệp để triển khai công việc quản lý theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao;

3.2.Năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các cơ sở giáo dục

3.2.1.Có khả năng phân tích thực trạng giáo dục để lập kế hoạch các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho người học.



3.2.2. Có khả năng tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất nhân cách cho người học

3.2.3. Có khả năng giám sát, đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động giáo dục

3.2.4. Có khả năng xử lý các tình huống giáo dục/ quản lý giáo dục trong công việc

4. Năng lực nghề nghiệp

4.1. Năng lực vận dụng Tâm lý học trong quản lý giáo dục

4.1.1. Vận dụng đa dạng, linh hoạt, hiệu quả các cách tiếp cận Tâm lý học trong quản lý giáo dục.

4.2. Năng lực tổ chức và quản lý hoạt động phát triển chương trình học

4.2.1. Có khả năng tư vấn và tổ chức hoạt động phát triển chương trình học

4.2.2. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và đánh giá hoạt động phát triển chương trình học

4.3. Năng lực hiểu và xây dựng môi trường giáo dục

4.3.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường quản lý giáo dục.

4.3.2. Xác định tầm quan trọng của môi trường đối với công tác quản lý giáo dục để cải tiến và xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục.

4.4. Năng lực đánh giá

4.4.1. Vận dụng hiệu quả các phương pháp đánh giá kết quả quản lý giáo dục.

4.4.2. Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin cho các cấp quản lý và những thành phần khác có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến công tác quản lý giáo dục.

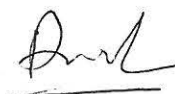
II. VỊ TRÍ, KHẢ NĂNG CÔNG TÁC

1. Trở thành chuyên viên quản lý giáo dục tại các phòng/ban của các cơ sở giáo dục giáo dục từ bậc mầm non đến đại học.

2. Trở thành nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu giáo dục.

3. Trở thành chuyên viên tư vấn về giáo dục ở các trung tâm tư vấn.

4. Có thể được bồi dưỡng thêm để làm công tác giảng dạy các môn học chuyên ngành quản lý giáo dục tại các cơ sở đào tạo.



III. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở bậc sau đại học ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý giáo dục, giáo dục học hoặc các lĩnh vực liên quan (tùy vào yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học).

Đạt



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Kim Hồng